

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167 /TB-HĐTD

Buôn Hồ, ngày 25 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc đăng tải danh mục tài liệu ôn tập kỳ thi
tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Buôn Hồ**

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND thị xã Buôn Hồ về tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Buôn Hồ. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Buôn Hồ thông báo danh mục tài liệu ôn tập các môn thi ở vòng 1 (môn kiến thức chung) và vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã thị xã để thí sinh tham khảo, tự ôn tập (việc tổ chức ôn tập Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau), cụ thể:

(Kèm theo danh mục tài liệu từng chức danh dự tuyển)

Kể từ thời điểm đăng ký tham gia dự tuyển, thí sinh phải thường xuyên theo dõi, truy cập trang thông tin của UBND thị xã để cập nhật các Thông báo có liên quan đến công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã thị xã.

Hội đồng tuyển dụng thị xã Thông báo như trên để các các cơ quan, đơn vị và thí sinh có nhu cầu được biết, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Nội vụ;
- BTV Thị ủy; TT HĐND, UBND thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Hội đồng tuyển dụng, các Ban của Hội đồng;
- Ban giám sát Hội đồng tuyển dụng;
- Trường ĐH Nội vụ HN - PHQN;
- Công an; TT Y tế thị xã;
- Văn phòng HĐND&UBND (niêm yết);
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Phạm Phú Lộc**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Vòng 1

A. KIẾN THỨC CHUNG

I. Hình thức ra đề: trắc nghiệm trên máy tính.

II. Thời gian làm bài: 60 phút.

III. Số câu hỏi: 60 câu hỏi.

IV. Nội dung ôn tập

1. Hiến pháp 2013 (chương I, chương V đến chương IX);
2. Luật cán bộ, công chức 2008 (chương I đến chương IV) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và luật Viên chức 2019 (chỉ ôn tập phần cán bộ, công chức);
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (chương I, II, III, VI, VII) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019
4. Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ công chức, viên chức;
6. Nghị định 112/2011/NĐ-CP, ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
7. Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Vòng 2

B. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (5 Chuyên ngành)

I. Hình thức ra đề: Tự luận

II. Thời gian làm bài: 180 phút

III. Thang điểm: 100 điểm

IV. Nội dung ôn tập:

1. Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê, gồm:

1.1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020

1.2. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

1.3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư.

2. Chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng & môi trường

2.1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 39/11/2013;

2.2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng.

2.3. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

2.4. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

2.5. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính Phủ qui định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/05/2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016.

2.6. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2.7. Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

3. Chức danh công chức Tài chính - kế toán

3.1. Luật Ngân sách nhà nước 2015.

3.2. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

3.3. Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

3.4. Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

4. Chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch

4.1. Luật Hộ tịch 2014.

4.2. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao tờ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao tờ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

4.3. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

5. Chức danh công chức Văn hóa - xã hội

5.1. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ưu đãi người có công với cách mạng.

5.2. Nghị định 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Ấp văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”.

5.3. Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018, của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

5.4. Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

5.5. Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về Quy chế hoạt động thông tin cơ sở